CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
DOMENAL JOIN STOCK COMPANY

Tài Liệu:

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
Ký ngày: 13/10/2023 14:33:01

DOMENAL

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Thời gian: Một buổi sáng thứ 5 ngày 12/10/2023

Địa điểm : Hội trường - Công Ty Cổ Phần Domenal

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
8h00 đến 8h15	- Tổ chức tiếp đón đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông
8h15 đến 8h30	- Chào cờ - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Tuyên bố khai mạc Đại Hội
8h30 đến 8h40	- Thông qua nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại Hội - Giới thiệu Đoàn chủ tịch – Đại hội biểu quyết - Giới thiệu Ban thư ký – Đại hội biểu quyết
	ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI
8h40 đến 9h00	1. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu 2. Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty 4. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị 5. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát 6. Quy chế công bố thông tin theo quy định của pháp luật
9h00 đến 9h10	- Cổ đông tiến hành ghi phiếu biểu quyết và nộp về ban tổ chức Đại hội
9h10 đến 9h30	**ĐẠI HỘI GIẢI LAO 20 PHÚT**
9h30 đến 10h00	- Đại hội thảo luận, phát biểu đóng góp ý kiến về các báo cáo trên.
10h00 đến 10h15	- Ban thư ký thông qua biên bản Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 để cổ đông góp ý lần cuối - Chủ tọa phát biểu tổng kết - Chào cờ bế mạc

DOMENAL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----oOo-----

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023

NGUYÊN TẮC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Kính thưa quý cổ đông

Việc biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ Phần Domenal tuân theo nguyên tắc, thể lệ và có 02 hình thức biểu quyết như sau:

Hình thức 1: Biểu quyết bằng cách giơ "Thẻ Biểu Quyết" khi Ban tổ chức hoặc Đoàn chủ tịch đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết
2. Dự thảo chương trình Đại hội
3. Lựa chọn Đoàn chủ tịch, Ban thư ký.
4. Biên bản của Đại hội cổ đông

Hình thức 2: Biểu quyết bằng cách điền vào "Phiếu Biểu Quyết" và nộp về cho Ban thư ký để tổng hợp và ghi kết quả vào biên bản họp của Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 các vấn đề sau:

1. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
2. Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty
4. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
5. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
6. Quy chế công bố thông tin theo quy định của pháp luật

"Thẻ biểu quyết" và "Phiếu biểu quyết" đã được in sẵn theo mẫu chung của Công ty CP Domenal có đóng dấu treo phía trên bên trái và được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch

M.S.D.N: 1400641835-C.T.C.P
CÔNG TY CP DOMENAL
H.CAO LÃNH-T.ĐỒNG THÁP

Võ Đình Ân

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /HĐQT	------o0o------

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2023

<u>Kính gửi:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Domenal

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Domenal.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ như sau:

I. Chi tiết Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Domenal
2. Mã cổ phiếu giao dịch:	DMN
3. Loại cổ phần:	cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
5. Loại tiền phát hành:	Việt Nam đồng
6. Vốn điều lệ hiện nay:	125.000.000.000 đồng
7. Số lượng cổ phần đang lưu hành:	12.500.000 cổ phần
8. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:	5.000.000 cổ phần
9. Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	50.000.000.000 đồng

10. Phương thức phát hành:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
11. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phần
13. Cơ sở xác định giá chào bán:	- Giá trị sổ sách tại ngày 30/6/2023 (căn cứ báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét năm 2023): 12.533 đồng/cổ phần. - Giá tham chiếu bình quân 30 phiên của cổ phiếu DMN (từ ngày 27/07/2023 đến ngày 08/09/2023): 6.700 đồng/cổ phần. Trên cơ sở đó, để đảm bảo cho nhu cầu vốn của Công ty và đảm bảo cho đợt chào bán thành công, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được xác định bằng mệnh giá mỗi cổ phần.
14. Tỷ lệ thực hiện:	40% tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được 01 quyền mua, 100 quyền mua thì được mua 40 cổ phiếu mới).
15. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:	Các cổ đông sở hữu quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
16. Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán:	- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần mỗi cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. *Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 137 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là 137 * 0,4 = 54,8 cổ phần, làm tròn xuống còn 54 cổ phần. Phần cổ phần lẻ 0,8 sẽ bị hủy bỏ.* - Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó với giá bán thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.
17. Hạn chế chuyển nhượng:	- Số cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

	- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
18. Thời gian dự kiến thực hiện:	Dự kiến trong Quý III năm 2023 đến Quý I năm 2024 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật.
19. Mục đích chào bán:	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ phục vụ cho việc thanh toán các khoản vay, cụ thể: - Trả nợ vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi Nhánh Bà Chiểu : 50 tỷ đồng, dự kiến thanh toán vào Quý I/2024
20. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến phát hành:	Sau khi Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phần lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng. Việc tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu pha loãng. Một số ảnh hưởng pha loãng thường gặp: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền. (i) Về thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một số lượng cổ phần lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư phát triển kinh doanh và lợi nhuận thu được từ việc đầu tư phát triển kinh doanh đó. (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần: Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty. (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

	(iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền: giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo quy định tại ngày giao dịch không hưởng quyền.
21. Đăng ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký giao dịch bổ sung:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trù chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.
22. Chào mua công khai:	Đồng ý cho nhà đầu tư (được Hội đồng quản trị lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán.
23. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý cho phù hợp để đưa ra phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
24. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%
25. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:	Không quy định.

II. Triển khai thực hiện:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện:

- Chủ động thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan;
- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành để đảm bảo đợt chào bán thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước hoặc tình hình thực tế tại Công ty đảm bảo đúng quy định pháp luật;
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định;
- Ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc chào bán;

- Thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Chỉ đạo thực hiện việc nộp hồ sơ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết khác để thực hiện và hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua

Trân trọng./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 / BKS	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

<u>Kính trình:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Domenal

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Domenal;*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được đính kèm Tờ trình này), đồng thời ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

M.S.D.N: 1400641835-C.T.C.P
CÔNG TY CP DOMENAL
H. CAO LÃNH-T. ĐỒNG THÁP

Nguyễn Ngọc Yến

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 / HĐQT	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

<u>Kính trình:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Domenal

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Domenal.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được đính kèm Tờ trình này), đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1400641635-C.T.C.P
CÔNG TY CP DOMENAL
H.CAO LÃNH-T.ĐỒNG THÁP

Võ Đình Ân

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 / ĐHĐCĐ	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế công bố thông tin

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Domenal

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Domenal.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế công bố thông tin (dự thảo Quy chế công bố thông tin được đính kèm Tờ trình này), đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1400641635-C.T.C.P
CÔNG TY CP DOMENAL
H.CAO LÃNH-T.ĐỒNG THÁP

Võ Đình Ân

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 / HĐQT	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

<u>Kính trình:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Domenal

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Domenal;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Tờ trình này), đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1400641835-C.T.C.P
CÔNG TY CP DOMENAL
H.CAO LÃNH-T.ĐỒNG THÁP

Võ Đình Ân

<u>Nơi nhận:</u>
- *Như trên;*
- *Lưu: VP.HĐQT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 / HĐQT	------o0o------

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Domenal

<u>Kính trình:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Domenal

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Domenal (sau đây gọi tắt là "Điều lệ Công ty";*
- *Căn cứ các văn bản pháp luật khác liên quan;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Phụ lục được đính kèm Tờ trình này) phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1400641635-C.T.C.P
CÔNG TY CP DOMENAL
H.CAO LÃNH-T.ĐỒNG THÁP

Võ Đình Ân

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
(Đính kèm Tờ trình số ... / TTr-HĐQT ngày ... tháng ... năm 2023)

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
1	Thuật ngữ "Luật Doanh nghiệp 2014" nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	"**Luật Doanh nghiệp**" nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
2	**Điều 1: Phạm vi trách nhiệm** Mỗi cổ đông trong công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty."	Đề nghị bỏ, bổ sung vào trong Khoản 1, Điều 10 **Thay thế bằng Điều 1: "Điều 1: Giải thích các thuật ngữ** Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này; b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu; g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty; h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty; i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty; l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 6 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua; n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con. o) *Công ty* là Công ty Cổ phần Domenal. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế. 3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.”	
3	Điều 3: “Điện thoại: ***067. 3890 711*** Fax: ***067. 3890 717***”	“- Điện thoại: ***0277. 3890 711*** - Fax: ***0277. 3890 717***”	Thay đổi mã điện thoại cố định
4	Điều 8: “…Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết	“…Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội	Sửa đổi, bổ sung để

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho ***các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các*** điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ***cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá."***	đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho ***cổ đông của công ty và người khác*** với điều kiện ***không*** thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ***Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác."***	phù hợp với Khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp.
5	Điều 8: "…Cổ phần do Công ty mua lại được giữ lại làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với qui định của pháp luật"	Đề nghị bỏ	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Khoản 3 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
6	Điều 9: Bổ sung Khoản 3.	"3. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật."	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 114 Luật Doanh nghiệp.
7	**Điều 10: Quyền của cổ đông phổ thông** 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: - Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. - Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty; - Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho ***cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông***, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp 2014;	**Điều 10: Quyền của cổ đông phổ thông** ***1. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.*** **2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:** - Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. - Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty; - Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho ***người khác***, trừ trường hợp quy định ***tại khoản 3 Điều 120 và***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 111, Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	- Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; - Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với ***số cổ phần góp vốn*** vào công ty; - Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông ***trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng:*** - Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có); - Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; - Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; - Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ	***khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan*** - Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin ***về tên và địa chỉ liên lạc*** trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; - Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; -Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với ***tỷ lệ sở hữu cổ phần*** tại công ty; - Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. ***Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:*** ***- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;*** ***- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.*** ***4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:*** ***- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều***	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; - Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; ***- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;*** - Các trường hợp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 - Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. ***4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại mục 1 của khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:*** ***- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành***	***115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;*** ***- Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;*** ***- Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;*** ***- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;*** ***- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*** ***5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:*** ***- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;*** ***- Các trường hợp khác theo quy định của Luật Doanh***	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; ***- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.***	***nghiệp;*** ***- Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.***	
8	**Điều 11: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông** **Khoản 1:** Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút ra. **Khoản 3:** Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. **Khoản 4:** Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định	**Điều 11: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông** **Khoản 1:** Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút ***và các thiệt hại xảy ra***. **Khoản 3:** Chấp hành ***nghị quyết***, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. **Khoản 4:** Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 119 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	của ***Luật Doanh nghiệp 2014*** và Điều lệ này.	**Bổ sung Khoản 6:** ***Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.***	
9	**Điều 13: Cổ phiếu** **Khoản 1:** Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: … - Họ, tên, ***địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của*** cổ đông là cá nhân. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc ***số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của*** cổ đông là tổ chức; ***- Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;*** … - Các nội dung khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014.*** **Khoản 3:** Trường hợp cổ phiếu bị mất, ***bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ*** dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây: ***- Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm***	**Điều 13: Cổ phiếu** **Khoản 1:** Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: … - Họ, tên, ***địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với*** cổ đông là cá nhân. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc ***số giấy tờ pháp lý của*** tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; … - Các nội dung khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp.*** **Khoản 3:** Trường hợp cổ phiếu bị mất, ***bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại*** dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây: ***- Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;*** - ***Cam kết*** chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	lại được sẽ đem trả công ty để tiêu huỷ; - Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới . ***Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.***		
10	**Điều 14: Sổ đăng ký cổ đông** **Khoản 1:** Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ***kinh doanh***. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử ***hoặc cả hai loại này***. **Khoản 2:** Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: … - Họ, tên, ***địa chỉ thường trú***, quốc tịch, ***số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác*** đối với cổ đông là cá nhân; tên, ***địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh*** đối với cổ đông là tổ chức; ... **Khoản 3:** Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc ***Trung tâm lưu ký chứng khoán***. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép ***nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng***	**Điều 14: Sổ đăng ký cổ đông** **Khoản 1:** Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ***doanh nghiệp***. Sổ đăng ký cổ đông có thể là ***văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty.*** **Khoản 2:** Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: … - Họ, tên, ***địa chỉ liên lạc***, quốc tịch, ***số giấy tờ pháp lý của cá nhân*** đối với cổ đông là cá nhân; tên, ***mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý*** của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ... **Khoản 3:** Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc ***các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông***. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép ***tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông.*** **Khoản 4:** Trường hợp cổ đông có thay đổi ***địa chỉ liên lạc*** thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	khoán. **Khoản 4:** Trường hợp cổ đông có thay đổi ***địa chỉ thường trú*** thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi ***địa chỉ*** của cổ đông.	đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi ***địa chỉ liên lạc*** của cổ đông. **Bổ sung Khoản 5:** Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.	
11	**Điều 15: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần** **Khoản 2:** Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại ***khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2014*** và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ của công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. **Khoản 3:** Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. **Khoản 6:** Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho ***người khác***; sử dụng ***cổ phiếu*** để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng **cổ phiếu** ***sẽ là*** cổ đông của công ty. **Khoản 7.** ***Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.***	**Điều 15: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần** **Khoản 2:** Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại ***khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ của công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. **Khoản 3:** Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc ***người đại diện theo*** ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán ***thì*** trình tự, thủ tục ***chuyển nhượng được*** thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. **Khoản 6:** Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho ***cá nhân, tổ chức khác***; sử dụng ***cổ phần*** để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng ***cổ phần sẽ trở thành*** cổ đông của công ty. Bãi bỏ Khoản 7, thay đổi số thứ tự của Khoản.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 127, Điều 113 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Khoản 8. ***Người nhận cổ phần*** trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định ***tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp 2014*** được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	**Khoản 7.** Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại ***khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp*** được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. **Bổ sung Khoản 8.** Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty. **Bổ sung Khoản 9.** Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác.	
12	**Điều 16: Phát hành trái phiếu** **Khoản 2.** Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: - Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó; - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành. - Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại mục 1 và mục 2 của khoản này.	**Điều 16: Phát hành trái phiếu** Bãi bỏ khoản 2, thay đổi số thứ tự của Khoản	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
13	**Điều 17: Mua cổ phần, trái phiếu** Cổ phần, trái phiếu của công ty cổ phần có thể được mua bằng ***tiền*** Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, ***giá trị*** quyền sử dụng đất, ***giá trị*** quyền sở hữu	**Điều 17: Mua cổ phần, trái phiếu** Cổ phần, trái phiếu của công ty cổ phần có thể được mua bằng ***Đồng*** Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 131 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật và phải được thanh toán đủ một lần.	quyết kỹ thuật và phải được thanh toán đủ một lần.	
14	**Điều 18: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông** 1. Cổ đông biểu quyết ***phản đối quyết định*** về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. 2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một ***tổ chức định giá chuyên nghiệp*** định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng .	**Điều 18: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông** 1. Cổ đông đã biểu quyết ***không thông qua nghị quyết*** về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. 2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một ***tổ chức thẩm định giá*** định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
15	**Điều 19: Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng ***loại đã được chào bán*** trong ***mỗi mười hai tháng***. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định; **Khoản 3.** Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. ***Trong trường hợp này,*** quyết định mua lại cổ phần của	**Điều 19: Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại ***đã bán*** trong thời hạn ***mười hai tháng***. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định; **Khoản 3.** Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ***ty theo trình tự, thủ tục sau đây:***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, ***địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của*** cổ đông là cá nhân; tên, ***địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của*** cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần ***chào*** bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần ***được chào bán*** trong thời hạn nói trên.	Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần ***phải gửi văn bản đồng ý*** bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. ***Văn bản đồng ý*** bán phải có họ, tên, ***địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với*** cổ đông là cá nhân; tên, ***mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với*** cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần ***đồng ý*** bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.	
16	**Điều 20: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại** **Khoản 1.** Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại ***Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014*** nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. **Khoản 2.** Cổ phần được mua lại theo quy định tại ***Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014*** được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại ***khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp 2014***. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời	**Điều 20: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại** **Khoản 1.** Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại ***Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp*** nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. **Khoản 2.** Cổ phần được mua lại theo quy định tại ***Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp*** được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại ***khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp***. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc thanh toán mua lại cổ phần, ***trường*** trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc thanh toán mua lại cổ phần, ***trừ*** trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	
17	**Điều 21: Trả cổ tức** **Khoản 3.** Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam ***và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.*** **Khoản 4**. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây: - Tên công ty, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; - Họ tên, ***địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của*** cổ đông là cá nhân; - Tên, mã số doanh nghiệp hoặc ***số quyết định thành lập***, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; - Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; - Thời điểm và phương thức trả cổ tức;	**Điều 21: Trả cổ tức** **Khoản 3.** Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và ***theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật***. **Khoản 4.** Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây: - Tên công ty, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; - Họ tên, ***địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với*** cổ đông là cá nhân; - Tên, mã số doanh nghiệp hoặc ***số giấy tờ pháp lý*** của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; - Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 135 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty. **Khoản 6**. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định ***tại Điều 122, 123, 124 của Luật Doanh nghiệp 2014.*** Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng ***giá trị*** mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	- Thời điểm và phương thức trả cổ tức; - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty. **Khoản 6.** Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định ***tại Điều 123, 124, 125 của Luật Doanh nghiệp***. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.”	
18	**Điều 24: Nghĩa vụ của người quản lý công ty** **Khoản 1**. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có các ***nghĩa vụ*** sau đây: - Thực hiện các quyền và ***nhiệm vụ*** được giao theo đúng quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014***, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Thực hiện các quyền và ***nhiệm vụ*** được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty; … - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về ***các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty***. **Khoản 3.** Các ***nghĩa vụ*** khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014*** và Điều lệ công ty.	**Điều 24: Trách nhiệm của người quản lý công ty** **Khoản 1.** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có ***trách nhiệm*** sau đây: - Thực hiện các quyền và ***nghĩa vụ*** được giao theo đúng quy định của ***Luật Doanh nghiệp***, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, ***nghị quyết*** Đại hội đồng cổ đông; - Thực hiện các quyền và ***nghĩa vụ*** được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty; … - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về ***nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp***. **Khoản 3.** Các ***trách nhiệm*** khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ công ty. **Bổ sung Khoản 4.** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.	
19	**Điều 25: Đại Hội đồng Cổ đông** **Khoản 2.** Đại hội đồng cổ đông có các quyền và ***nhiệm vụ*** sau đây: … - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán. - Xem xét và xử lý các vi phạm của ***Hội đồng quản trị***, ***Ban kiểm soát*** gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty. - Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo qui định của ***Luật Doanh nghiệp 2014***.	**Điều 25: Quyền và nghĩa vụ Đại Hội đồng Cổ đông** **Khoản 2.** Đại hội đồng cổ đông có các quyền và ***nghĩa vụ*** sau đây: … - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã ***bán của mỗi loại;*** - Xem xét và xử lý các vi phạm của ***thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*** gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; - Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; ***- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*** ***- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*** ***- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;*** - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp.***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 138 Luật Doanh nghiệp.
20	**Điều 26: Thẩm quyền triệu tập họp đại hội đồng cổ đông:** **Khoản 1.** Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên ***lãnh thổ Việt Nam***. **Khoản 2.** Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên	**Điều 26: Thẩm quyền triệu tập họp đại hội đồng cổ đông:** **Khoản 1.** Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ***được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, ***cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.*** Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: - Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty - Báo cáo tài chính hằng năm; ***- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;*** - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, ***Giám đốc hoặc*** Tổng giám đốc ***- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;*** - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. **Khoản 3.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; ***- Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;*** - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014***	***lãnh thổ Việt Nam.*** **Khoản 2.** Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: - Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; - Báo cáo tài chính hằng năm; ***- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;*** - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; ***- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát;*** - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. **Khoản 3**. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; ***- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;*** - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;*** - Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. **Khoản 4.** Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thời hạn thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày ***số thành viên Hội đồng quản trị*** còn lại như quy định ***tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.*** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. **Khoản 5.** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của ***Luật này.*** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. **Khoản 6**. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014*** có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014***. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ	- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. **Khoản 4.** Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thời hạn thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày ***số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật*** hoặc nhận được yêu cầu ***triệu tập họp theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và theo yêu cầu của Ban kiểm soát***. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. **Khoản 5.** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp.*** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. **Khoản 6.** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp*** có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp.*** Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. **Khoản 7.** Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: … - Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014***. - Các công việc khác phục vụ cuộc họp	tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. **Khoản 7.** Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: … - Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp;*** - Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	
21	**Điều 27: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 4.** Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định ***tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp 2014.***	**Điều 27: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 4.** Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định ***tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp***.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
	Điều 28: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông **Khoản 2.** - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa ***các cuộc họp*** do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các ***thành viên còn lại*** bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát ***điều khiển*** để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; - Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ***điều khiển*** để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	**Điều 28: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 2.** - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa ***hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*** do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các ***thành viên Hội đồng quản trị còn lại*** bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát ***điều hành*** để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; - Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ***điều hành*** để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	…	tọa cuộc họp; …	
	Khoản 4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để ***điều khiển*** cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.	**Khoản 4.** Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để ***điều hành*** cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.	
	Khoản 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng ***cách thu thẻ*** biểu quyết tán thành, ***nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết*** không tán thành, ***cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành***, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	**Khoản 5.** Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng ***biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến***. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	
	Khoản 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:	**Khoản 7**. Người triệu tập họp ***hoặc chủ tọa cuộc họp*** Đại hội đồng cổ đông có quyền:	
	Khoản 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự ***họp theo quy định đến một thời điểm khác*** hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: … ***Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;***	**Khoản 8.** Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp ***tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp*** hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: … ***Bãi bỏ nội dung***: Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;	
22	**Điều 29: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 2.** Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ ***thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác*** của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, ***quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh*** của cổ đông là	**Điều 29: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 2.** Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ ***liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân*** đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc ***số giấy tờ pháp lý của tổ chức***, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 141, 146 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông **Khoản 3.** Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, và ***sao danh sách cổ đông*** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin…	từng cổ đông. **Khoản 3.** Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, ***sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông*** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin …	
23	**Điều 30: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 2.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định ***tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014*** có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc ***thông tin tương đương***, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.” **Khoản 3.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị ***quy định tại khoản 2 Điều này*** nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	**Điều 30: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 2.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định ***tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp*** có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. **Khoản 3.** ***Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Kiến nghị được gửi đến không đúng ***quy định tại khoản 2 Điều này;*** - Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 142 Luật Doanh nghiệp.
24	**Điều 31: Mời họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 1.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 31: Mời họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 1.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là ***10 ngày*** trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ ***thường trú*** của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. **Khoản 3.** Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sau: … ***- Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp*** **Khoản 4**. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gởi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu ***và công ty phải gởi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu."***	gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông ***trong danh sách cổ đông*** có quyền dự họp chậm nhất là ***21 ngày*** trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ ***liên lạc*** của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. **Khoản 3.** Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sau: … ***Bãi bỏ nội dung:*** Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp **Khoản 4.** Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp ***kèm*** theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng ***việc*** đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.	143 Luật Doanh nghiệp.
25	**Điều 32: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 1**. Đại hội đồng cổ đông thông qua các ***quyết định*** thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.	**Điều 32: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 1.** Đại hội đồng cổ đông thông qua ***nghị quyết*** thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản**.** **Bổ sung Khoản 2.** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 147, 148, 151 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích lấy ý kiến; - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		phiếu; - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. e. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. f. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. ***g.*** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
	Khoản 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:	**Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 3.** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:	
	Khoản 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần tham dự họp có quyền biểu quyết tán thành:	**Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 4.** Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần tham dự họp có quyền biểu quyết tán thành***, trừ trường hợp quy định tại các khoản 6, 7 và 9 Điều này:***	
	Khoản 4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại ***khoản 3 và khoản 5*** Điều này.	**Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 5.** Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại ***khoản 4, 6, 7, và 9 Điều này.***	
	Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7.	**Điều chỉnh số thứ tự của Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8.** **Bổ sung Khoản 9.** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. **Bổ sung Khoản 10.** Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: - Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp; - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	
26	**Điều 33: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; **…** - Chữ ký của chủ toạ và thư ký. …	**Điều 33: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, ***mã số doanh nghiệp*** và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; **…** - ***Họ, tên,*** chữ ký của chủ toạ và thư ký. ***Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		…	
	- Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	- Chủ toạ và thư ký cuộc họp ***hoặc người khác ký tên trong biên bản họp*** phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	
		- Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	
	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; hoặc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ.	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; ***Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, biên bản họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ.***	
	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp ***kèm chữ ký cổ đông***, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	
27	**Điều 34: Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. **Khoản 2.** Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	**Điều 34: Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty ***trừ các quyền và nghĩa vụ*** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. **Khoản 2.** Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	- Quyết định ***chào bán*** cổ phần ***mới*** trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; - Quyết định ***giá chào bán*** cổ phần và trái phiếu của công ty; - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại ***khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014;*** - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại ***điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014;*** - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và ***lợi ích*** khác của những người đó; … - Trình ***báo cáo quyết toán*** tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; … **Khoản 3.** Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng	- Quyết định ***bán*** cổ phần ***chưa bán*** trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; - Quyết định ***giá bán*** cổ phần và trái phiếu của công ty; - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại ***khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;*** - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính ***hợp nhất được kiểm toán*** gần nhất của công ty trừ hợp đồng và ***giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông*** theo quy định tại ***điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;*** - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định mức lương, ***thù lao, thưởng*** và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền ***tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông*** ở công ty khác, quyết định mức thù lao và ***quyền lợi*** khác của những người đó; … - Trình ***báo cáo tài chính*** hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; … **Sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 thành Khoản 2**. Hội đồng	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. **Khoản 4**. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên ***chấp thuận*** thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông ***sở hữu cổ phần*** của công ty ***liên tục trong thời hạn ít nhất một năm*** có quyền yêu cầu ***Hội đồng quản trị đình*** chỉ thực hiện quyết định nói trên.	quản trị thông qua ***nghị quyết***, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Trường hợp ***nghị quyết***, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, ***nghị quyết Đại hội đồng cổ đông***, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên ***tán thành*** thông qua ***nghị quyết***, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua ***nghị quyết,*** quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu ***Tòa án*** đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên. **Bổ sung Khoản 5**. Trừ khi pháp luật và Điều lệ này quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	
28	**Điều 35: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ được bầu lại không hạn chế.”	**Điều 35: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ được bầu lại không hạn chế. ***Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục”***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 154 Luật Doanh nghiệp.
29	**Điều 36: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên**	**Điều 36: Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện**	Sửa đổi, bổ sung để

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Hội đồng quản trị: **Khoản 1.** Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: ***- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014;*** - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị công ty khác. ***- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; Không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.*** **Khoản 2.** Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp 2014 có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: - Không phải là người đang làm việc cho công ty,	**thành viên Hội đồng quản trị:** **Khoản 1.** Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: ***- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;*** - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong ***quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh*** của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị công ty khác; ***nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.*** ***Bãi bỏ Khoản 2, Khoản 3.***	phù hợp với Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 276 Nghị định 155/2002/NĐ-CP.

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	công ty con của công ty, không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty, là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sỡ hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. **Khoản 3.** Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của		

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	**Bổ sung Khoản 2.** Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	
30	**Điều 37: Cuộc họp Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của ***nhiệm kỳ*** Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị ***nhiệm kỳ*** đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. **Khoản 2.** Hội đồng quản trị có thể họp **định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.** **Khoản 3.** ***Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.*** **Khoản 4.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:	**Điều 37: Cuộc họp Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. **Khoản 2.** Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. **Bãi bỏ Khoản 3.** **Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 157 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác; - Có đề nghị của ít nhất hai thành viên ***điều hành*** của Hội đồng quản trị; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. **Khoản 5.** Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại ***khoản 4 Điều này.*** Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. **Khoản 6.** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội	lập ***Hội đồng quản trị***; - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác; - Có đề nghị của ít nhất hai thành viên của Hội đồng quản trị; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. **Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 4.** Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại ***khoản 3 Điều này.*** Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. **Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 5.** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp ***Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác*** và bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	đồng quản trị được đăng ký tại công ty. **Khoản 7** **Khoản 8.** Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ***hai phần ba*** tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. **Khoản 9.** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp - Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này - Tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác. … Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ	**Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 6.** **Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 7.** Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ***ba phần tư*** tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. **Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 8.** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp - Ủy quyền cho người khác đến dự họp ***và biểu quyết*** theo quy định tại khoản 10 Điều này - Tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, ***bỏ phiếu điện tử*** hoặc hình thức tương tự khác. … **Khoản 9.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. **Khoản 10.** Nghị quyết, ***quyết định*** của Hội đồng quản	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. **Khoản 10.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. **Điều chỉnh số thứ tự thành Khoản 11.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp ***và biểu quyết*** nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	
31	**Điều 38: Chủ tịch Hội đồng quản trị** **Khoản 1**. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Tổng giám đốc, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán không có quy định khác. **Khoản 2.** Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc. **Khoản 3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.	**Điều 38: Chủ tịch Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** ***Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.*** **Khoản 2.** ***Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.*** **Khoản 3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 156 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	- Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. - Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị. - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. - Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông, ***cuộc họp Hội đồng quản trị*** - Quyền và nhiệm vụ khác theo qui định của ***Luật Doanh nghiệp 2014*** và Điều lệ. **Khoản 4.** Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản theo nguyên tắc qui định trong Điều lệ công ty cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên ***tạm thời*** giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	- Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, ***chủ trì và làm*** chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, ***quyết định*** của Hội đồng quản trị; - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, ***quyết định*** của Hội đồng quản trị; - Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông; - Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ. **Khoản 4.** Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản theo nguyên tắc quy định trong Điều lệ công ty cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền ***hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tụ, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định*** thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số ***thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị***.	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Khoản 5. Khi xét thấy cần thiết, ***Chủ tịch*** Hội đồng quản trị ***tuyển dụng*** thư ký công ty ***để hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty***. Thư ký công ty có các quyền sau đây: **Khoản 6.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	**Khoản 5.** Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị ***quyết định bổ nhiệm*** thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và ***nghĩa vụ*** sau đây: **Bãi bỏ Khoản 6**	
32	**Điều 39: Biên bản họp Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây: … - ***Các quyết định đã được thông qua***; - ***Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.***	**Điều 39: Biên bản họp Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản ***và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.*** Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây: … - ***Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;*** - Họ, tên, ***chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này***. Chủ toạ ***và người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản*** phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. **Bổ sung Khoản 3.** Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 158 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		Bổ sung Khoản 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	
33	**Điều 40: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** ***Thành viên Hội đồng quản trị*** bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại ***Điều 151 của Luật Doanh nghiệp 2014;*** ***- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;*** - Có đơn xin từ chức. **Khoản 2.** Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. **Khoản 3,** Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại ***khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014.***	**Điều 40: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị** **Khoản 1.** ***Đại hội đồng cổ đông*** miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây: - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại ***Điều 155 của Luật Doanh nghiệp***; - Có đơn từ chức và ***được chấp thuận.*** **Khoản 2.** ***Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:*** ***- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.*** **Khoản 3.** Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại ***điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.*** **Bổ sung Khoản 4.** Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này**.**	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 160 Luật Doanh nghiệp
	Điều 41: Tổng giám đốc, quyền và nghĩa vụ, tiêu chuẩn **Khoản 1.** Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê người khác làm Tổng	**Điều 41: Tổng giám đốc, quyền và nghĩa vụ, tiêu chuẩn** **Khoản 1.** Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng ***quản trị*** hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 162 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. **Khoản 2.** Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và ***nhiệm vụ*** được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ***Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp 2014.*** **Khoản 3.** Tổng Giám đốc có các quyền và ***nhiệm vụ*** sau đây: - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà ***không cần phải có quyết định*** của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, qui chế quản lý nội bộ công ty; - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ***cách chức*** các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Quyết định lương và ***phụ cấp (nếu có)*** đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm	của công ty. **Khoản** 2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và ***nghĩa vụ*** được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Khoản 3.** Tổng Giám đốc có các quyền và ***nghĩa vụ*** sau đây: - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không ***thuộc thẩm quyền*** của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện các nghị quyết, ***quyết định*** của Hội đồng quản trị; - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty; - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ***bãi nhiệm*** các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Quyết định lương và ***lợi ích khác*** đối với người lao động	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; - Tuyển dụng lao động; - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lí lỗ trong kinh doanh; - Các quyền và ***nhiệm vụ*** khác theo qui định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. **Khoản 4.** Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng qui định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với qui định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; - Tuyển dụng lao động; - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lí lỗ trong kinh doanh; - Các quyền và ***nghĩa vụ*** khác theo qui định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. **Khoản 4.** Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, ***quyết định*** của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với qui định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	
34	**Điều 42: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc** **Khoản 1**. Công ty có quyền trả thù lao, ***tiền lương*** cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. **Khoản 2.** Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. - Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác ***mà***	**Điều 42: Thù lao, tiền lương, *thưởng* và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc** **Khoản 1**. Công ty có quyền trả thù lao, ***thưởng*** cho thành viên Hội đồng quản trị, ***trả lương, thưởng cho*** Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. **Khoản 2.** Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao ***và thưởng*** của Hội đồng quản trị do Đại Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. - Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 163 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định	nhiệm vụ được giao. - Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương ***và thưởng*** của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định	
35	**Điều 43: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận** **Khoản 1.** Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp 2014 **Khoản 2.** Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó. Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dụng chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. **Khoản 3.**	**Điều 43: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận** **Khoản 1.** Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông ***là tổ chức*** sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; - ***Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.*** **Khoản 2.** Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch ***theo quy định khoản 1 Điều này và có*** giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng***, giao dịch*** phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó. Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 167 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận ***khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.***	**Khoản 3.** ***Thành viên Hội đồng quản trị*** có lợi ích liên quan ***đến các bên trong hợp đồng, giao dịch*** không có quyền biểu quyết. ***Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:*** ***- Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;*** ***- Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó."*** ***"Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch,*** người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, ***giao dịch*** hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của ***hợp đồng***, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan ***đến các bên trong hợp đồng, giao dịch*** không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận ***theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.***	
	Khoản 4 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ***giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty***; Người ký hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	**Khoản 4.** Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu ***theo quyết định của Tòa án*** và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ***ký kết không đúng với quy định tại Điều này***; Người ký ***kết*** hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải ***liên đới*** bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó. **Bổ sung Khoản 5.** Công ty phải công khai hợp đồng, giao	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.	
36	**Điều 44: Ban kiểm soát** **Khoản 1.** Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Khoản 2**, ***Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát***. Quyền và ***nhiệm vụ*** của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam ***và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.*** **Khoản 3.** Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà ***Ban kiểm soát*** nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì ***Ban kiểm soát*** đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi ***Ban kiểm soát*** nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	**Điều 44: Ban kiểm soát** **Khoản 1.** Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên; nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế**.** **Khoản 2.** ***Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.*** Quyền và ***nghĩa vụ*** của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. ***Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp***. **Khoản 3.** Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà ***Thành viên Ban kiểm soát*** nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì ***Thành viên Ban kiểm soát*** đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi ***Thành viên Ban kiểm soát*** nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 168 Luật Doanh nghiệp
	Điều 45: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát **Khoản 1.** Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014; - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	**Điều 45: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát** **Khoản 1.** Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ***- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;*** ***- Không phải là người có quan hệ gia đình*** của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác. ***- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	và người quản lý khác. - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty: Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. - Các tiêu chuẩn và điều khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. **Khoản 2.** Thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	***chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.*** - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty: Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. - Các tiêu chuẩn và điều khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. **Bãi bỏ Khoản 2**	
37	**Điều 46: Quyền và *nhiệm vụ* của Ban kiểm soát** **Khoản 2,** Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ***trong tổ chức*** công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. **Khoản 3.** Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. **Khoản 5.** Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014.*** **Khoản 6.** Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ	**Điều 46: Quyền và *nghĩa vụ* của Ban kiểm soát** **Khoản 2.** Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; ***tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của*** công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. **Khoản 3**. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. ***Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.*** **Khoản 5.** Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.*** **Khoản 6.** Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 170 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	đông quy định tại ***khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014***, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. **Khoản 7** Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. **Khoản 8.** Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại ***Điều 160 của Luật Doanh nghiệp 2014*** thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. **Khoản 12.** Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014***, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	quy định tại ***khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp***, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. **Khoản 7.** Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, ***giám sát*** và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. **Khoản 8.** Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại ***Điều 165 của Luật Doanh nghiệp*** thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. **Khoản 12.** Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp***, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	
38	**Điều 47: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát** **Khoản 1, 2 và 3:** 1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo	**Điều 47: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát** **Gộp thành Khoản 1**: Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 171 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. 2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị. 3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo; - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành. **Thay đổi số thứ tự Khoản 4 thành Khoản 2.** **Thay đổi số thứ tự Khoản 5 thành Khoản 3.**	
39	**Điều 48:** ***Nghĩa vụ*** **của** ***thành viên Ban kiểm soát*** **Khoản 1** Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, ***quyết định của*** Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. **Khoản 2.** Thực hiện các quyền và ***nhiệm vụ*** được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty. **Khoản 4.** Các nghĩa vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014*** và Điều lệ công ty **Khoản 5.** Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát ***trực tiếp hoặc gián tiếp*** có được do vi phạm ***nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của công ty***.”	***Điều 48: Trách nhiệm*** **của Thành viên Ban kiểm soát** **Khoản 1.** Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, ***nghị quyết*** Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. **Khoản 2.** Thực hiện các quyền và ***nghĩa vụ*** được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty. **Khoản 4.** Các nghĩa vụ khác theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ công ty. **Khoản 5.** Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 173 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Khoản 6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm ***nghĩa vụ*** trong thực hiện quyền và ***nhiệm vụ*** được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và ***có giải pháp*** khắc phục hậu quả.	**Khoản 6.** Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và ***nghĩa vụ*** được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.	
40	**Điều 49: Thù lao và lợi ích khác của *thành viên Ban kiểm soát*** **Khoản 1.** Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao ***theo công việc và được hưởng các lợi ích khác*** theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên. **Khoản 3**. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	**Điều 49: *Tiền lương*, thù lao, thưởng và lợi ích khác của *Thành viên Ban kiểm soát*** **Khoản 1.** Thành viên Ban kiểm soát được trả ***tiền lương***, thù lao***, thưởng và lợi ích khác*** theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên. **Khoản 3.** Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, ***quy định khác của*** pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 172 Luật Doanh nghiệp
41	**Điều 50: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát** **Khoản 1.** ***Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây***: - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định ***tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2014.*** Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng **…**	**Điều 50: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát** **Khoản 1.** ***Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây***: - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định ***tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp*** ***Bãi bỏ nội dung:*** Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng …	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 174 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Khoản 2. Thành viên Ban kiểm soát ***bị bãi nhiệm*** trong các trường hợp sau đây: - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của ***Luật này*** và Điều lệ công ty; - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	**Khoản 2.** ***Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm*** Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - ***Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;*** - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ công ty; - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
42	**Điều 51: Trình báo cáo hàng năm** **Khoản 1.** Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, ***Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây***: - Báo cáo về ***tình hình*** kinh doanh của Công ty; - Báo cáo tài chính; - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty **Khoản 2**. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông **Khoản 3.** ***Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị***; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải ***có ở*** trụ sở chính của Công ty chậm nhất ***bảy ngày làm việc*** trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc ***kế toán*** và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này ***trong***	**Điều 51: Trình báo cáo hàng năm** **Khoản 1.** Kết thúc năm tài chính, ***Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây***: - Báo cáo ***kết quả*** kinh doanh của Công ty; - Báo cáo tài chính; - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty; - ***Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.*** **Khoản 2.** Các báo cáo và tài liệu quy định tại ***điểm a, b và c khoản 1 Điều 175 Luật Doanh nghiệp*** phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. **Khoản 3.** ***Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này,*** báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải ***được lưu giữ tại*** trụ sở chính của Công ty chậm nhất là ***10 ngày*** trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, ***kế toán viên*** và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 175 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	thời gian hợp lý	các báo cáo quy định tại Điều này. ***Bổ sung Khoản 4.*** Đối với công ty cổ phần mà pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua	
43	**Điều 52: Công khai thông tin *về công ty cổ phần*** **Khoản 1**. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan. **Khoản 2.** Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử ***(nếu có)*** của mình các thông tin sau: **Khoản 3.** Công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ ***thường trú***, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ ***thường trú*** người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài **Khoản 4.** Công ty cổ phần đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ công bố, công khai thông tin theo quy định tại điều 108 và Điều 109 Luật Doanh nghiệp 2014.	**Điều 52: Công khai thông tin** **Khoản 1.** Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và ***quy định khác của*** pháp luật có liên quan. **Khoản 2.** Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau: **Khoản 3.** Công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày ***làm việc*** sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ ***liên lạc***, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần ***của cổ đông là tổ chức nước ngoài*** và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ ***liên lạc*** người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài. ***Bãi bỏ Khoản 4***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 176 Luật Doanh nghiệp
44	**Điều 54: Nguyên tắc giải quyết tranh chấp** **Khoản 1.** Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu	**Điều 54: Nguyên tắc giải quyết tranh chấp** **Khoản 1.** Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có	Làm rõ thêm vấn đề giải quyết tranh

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	nại có liên quan tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hiện hành chính quy giữa: - Cổ đông với công ty; - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì và giải quyết tranh chấp. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị thì sẽ mời một chuyên gia độc lập với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	liên quan tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hiện hành chính quy giữa: - Cổ đông với công ty; - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì và giải quyết tranh chấp ***và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.*** Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị thì sẽ mời một chuyên gia độc lập với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	chấp theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
45	**Điều 55: Năm tài chính**	**Điều 55: Năm tài chính và *báo cáo tài chính năm, bán niên, quý*** ***Bổ sung Khoản 3.***Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. ***Bổ sung Khoản 4.*** Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty. ***Bổ sung Khoản 5.*** Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường	Bổ sung thêm các báo cáo tài chính theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
		chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	
46	**Điều 56: Chế độ kế toán** **Khoản 1.** Chế độ kế toán của công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam hoặc chế độ kế toán khác được Bộ tài chính chấp thuận.	**Điều 56: Chế độ kế toán** **Khoản 1.** Chế độ kế toán của công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam hoặc chế độ kế toán khác và ***chuẩn mực kế toán (VAS)*** được Bộ tài chính chấp thuận.	Bổ sung thêm chuẩn mực kế toán theo Bộ tài chính ban hành
47	**Điều 57: Phân phối lợi nhuận và lập quỹ** **Khoản 2.** ***Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014***, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. **Khoản 5.** Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền công ty đã chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc ***Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam***.	**Điều 57: Phân phối lợi nhuận và lập quỹ** **Khoản 2.** Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. **Khoản 5.** Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền công ty đã chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc ***Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.***	
48	**Điều 60: Chia tách công ty và hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty** Công ty thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014.***	**Điều 60: Chia tách công ty và hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty** Công ty thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp.***	

STT	Nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi
	Điều 61: Giải thể và thanh lý tài sản của công ty 1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau: - Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ mà không có quyết định gia hạn; - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp 2014*** trong thời hạn 6 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2. Thủ tục giải thể theo ***Luật Doanh nghiệp 2014.***	**Điều 61: Giải thể và thanh lý tài sản của công ty** 1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau: - Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ mà không có quyết định gia hạn; - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** trong thời hạn 6 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2. Thủ tục giải thể theo ***Luật Doanh nghiệp.***	
49	**Điều 63: Ngày hiệu lực** Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông ***thường niên*** năm ***2015*** của Công Ty Cổ Phần Domenal thống nhất thông qua ngày ***02 tháng 05 năm 2016*** và thay thế cho điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ***2009 thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2010***	**Điều 63: Ngày hiệu lực** Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông ***bất thường*** năm ***2023*** của Công ty cổ phần Domenal thống nhất thông qua ngày ***… tháng … năm 2023*** và thay thế cho điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ***2015 thông qua ngày 02 tháng 05 năm 2016***.	